

Số: 1605/QĐ-ĐHBK

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng
tại Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Căn cứ Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ-ĐHĐN ngày 01/12/2014 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 4501/QĐ-ĐHĐN ngày 25/12/2018 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng tại Đại học Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thanh tra - Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định công tác thi đua, khen thưởng tại Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực áp dụng từ năm học 2019-2020.

Điều 3. Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐHĐN (để b/cáo);
- Như Điều 3 (để th/h);
- Lưu: VT, TTPC.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS ĐOÀN QUANG VINH

QUY ĐỊNH
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1605 /QĐ-ĐHBK ngày 31 tháng 5 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định chi tiết một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng áp dụng trong Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng (viết tắt là Trường ĐHBK), chưa được quy định trong Quyết định số 4501/QĐ-ĐHĐN ngày 25/12/2018 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng tại ĐHĐN.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không được quy định tại Văn bản này được thực hiện theo Quyết định số 4501/QĐ-ĐHĐN ngày 25/12/2018 của Giám đốc ĐHĐN ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng tại ĐHĐN (viết tắt là Quyết định 4501); Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua

a) Cán bộ, viên chức, người lao động bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự và người làm hợp đồng từ 01 năm trở lên tại Trường (viết tắt là CBVC);

b) Các đơn vị trực thuộc Trường (Tập thể phòng, khoa, trung tâm, viện, tổ và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc); bộ môn trực thuộc khoa.

2. Đối tượng khen thưởng

a) Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Các tập thể, cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này có thành tích xuất sắc, có công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển của Trường.

Điều 3. Nguyên tắc xét thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc chung: Tuân theo quy định tại Điều 4 Quyết định 4501. Đối với các hình thức thi đua, khen thưởng không được quy định trong Quyết định 4501 được áp dụng theo Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tại Trường ĐHBK, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của các đợt thi đua, khen thưởng sẽ quy định các nguyên tắc thi đua, khen thưởng bổ sung theo nguyên tắc phù hợp.

Điều 4. Các trường hợp không xét thi đua, khen thưởng

Nhà trường không xét thi đua, khen thưởng đối với các trường hợp sau:

1. Thuộc các trường hợp quy định tại Điều 5 Quyết định 4501;

2. Viên chức không tham gia sinh hoạt chuyên môn, không đóng góp và không có tinh thần trách nhiệm đối với các hoạt động tập thể của đơn vị.

Điều 5. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, các tổ chức đoàn thể, hội trong triển khai phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng Nhà trường, Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường ĐHBK chủ trì, phối hợp với tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, các Hội cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến.

2. Công đoàn, Đoàn thanh niên, các Hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với lãnh đạo đơn vị phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, quần chúng tự giác đăng ký, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt các quy định về thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (TĐKT)

1. Hội đồng TĐKT Trường

a) Hội đồng TĐKT Trường có trách nhiệm tham mưu cho Nhà trường tổ chức phát động, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và khen thưởng trong phạm vi quản lý.

b) Thành phần Hội đồng TĐKT Trường, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- 02 Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng và Chủ tịch Công đoàn Trường.

- Các ủy viên bao gồm: Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trưởng đơn vị trực thuộc Trường.

- Trưởng Phòng Thanh tra - Pháp chế là Ủy viên Thường trực kiêm Thư ký Hội đồng.

- Hội đồng có thể bố trí riêng một ủy viên thư ký khi cần thiết.

c) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng TĐKT Trường

- Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải được Chủ tịch Hội đồng đồng ý và gửi lại phiếu bầu;

- Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng chủ trì;

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo tỷ lệ quy định. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quyết định.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng TĐKT Trường

- Tham mưu cho Hiệu trưởng phát động phong trào thi đua, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các cấp lãnh đạo về công tác thi đua, khen thưởng;

- Tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường;

- Giúp Hiệu trưởng đánh giá thành tích, phạm vi ảnh hưởng của thành tích của tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý;

- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Trường; tham mưu sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn, báo cáo cấp có thẩm quyền;

- Tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hội đồng TĐKT các đơn vị thuộc Trường

a) Hội đồng TĐKT các đơn vị là Hội đồng TĐKT cấp khoa, phòng, trung tâm, viện, tổ trực thuộc Trường.

Hội đồng TĐKT các đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai, tổng kết phong trào thi đua và khen thưởng trong phạm vi quản lý.

b) Thành phần Hội đồng TĐKT các đơn vị, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Trưởng đơn vị;

- 02 Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Trưởng đơn vị và Chủ tịch Công đoàn bộ phận;

- Các ủy viên bao gồm: Đại diện Chi ủy, Trưởng bộ phận trực thuộc đơn vị, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Thư ký Hội đồng là đại diện viên chức trong đơn vị không thuộc một trong các thành phần đã nêu trên.

c) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng TĐKT các đơn vị được áp dụng tương tự như nguyên tắc hoạt động của Hội đồng TĐKT Trường.

Điều 7. Trách nhiệm của Phòng Thanh tra - Pháp chế (Phòng TTPC)

1. Căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển ĐHĐN, của Nhà trường hàng năm, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm và nhiệm vụ chính trị được giao để tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua, đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động CBVC, người lao động, người học tích cực tham gia phong trào thi đua;

2. Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Trách nhiệm của Trung tâm Học liệu và Truyền thông

Trung tâm Học liệu và Truyền thông có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ĐHĐN và của Trường ĐHBK về thi đua, khen thưởng; phản ánh đúng, kịp thời kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

Điều 9. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân được đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về hồ sơ, thủ tục, thời hạn gửi hồ sơ đề nghị theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị lên cấp trên.

2. Tập thể, cá nhân kê khai thành tích, xác nhận không đúng sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho cá nhân, tập thể khác để đề nghị khen thưởng và người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Ký kết giao ước thi đua, đăng ký thi đua

1. Căn cứ phong trào thi đua do ĐHĐN phát động, Phòng TTPC tham mưu cho Hiệu trưởng tổ chức ký kết giao ước thi đua; hướng dẫn các tập thể, cá nhân đăng ký thi đua, tổng hợp và gửi đăng ký thi đua về ĐHĐN (qua Ban Pháp chế - Thi đua) trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

2. Thời gian tính thành tích để bình xét thi đua: Từ ngày 01 tháng 7 năm trước đến ngày 30 tháng 6 năm sau.

Điều 11. Các danh hiệu thi đua dành cho cá nhân và tiêu chuẩn của từng danh hiệu

1. Danh hiệu thi đua dành cho cá nhân, gồm:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở;
- c) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDĐT);
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

2. Tiêu chuẩn của từng danh hiệu thi đua lần lượt áp dụng theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16 và Điều 17 Quyết định 4501.

3. Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Điều 15 Quyết định 4501, còn được Hội đồng TĐKT cấp đơn vị bình xét theo thứ tự căn cứ vào bảng chấm điểm thi đua của Trường theo danh mục tiêu chí quy định tại các Phụ lục 1A; 1B; 1C; 1D.

Điều 12. Các danh hiệu thi đua dành cho tập thể và tiêu chuẩn của từng danh hiệu

1. Danh hiệu thi đua dành cho tập thể, gồm:

- a) Tập thể lao động tiên tiến (không giới hạn số lượng);
- b) Tập thể lao động xuất sắc (không giới hạn số lượng);
- c) Cờ thi đua của BGDĐT;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ.

2. Tiêu chuẩn của các danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc áp dụng theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 Quyết định 4501.

3. Tiêu chuẩn của các danh hiệu Cờ thi đua của BGDĐT, Cờ thi đua của Chính phủ áp dụng theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 Quyết định 4501.

Điều 13. Cờ thi đua của BGDDT

1. Danh hiệu Cờ thi đua của BGDDT xét tặng hàng năm cho các tập thể lao động xuất sắc đạt các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 20 Quyết định 4501.

2. Kết thúc năm học, Hội đồng thi đua, khen thưởng của Trường tiến hành bình xét, đánh giá, lựa chọn 01 tập thể khoa và 01 tập thể các đơn vị chức năng có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, đề nghị Bộ trưởng xét, tặng Cờ thi đua của BGDDT.

3. Việc bình xét, lựa chọn 01 tập thể khoa và 01 tập thể các đơn vị chức năng có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, đề nghị xét, tặng Cờ thi đua của BGDDT được tính điểm căn cứ vào bảng chấm điểm thi đua của Trường theo tiêu chí quy định tại Phụ lục 2; Phụ lục 3.

Điều 14. Cờ thi đua của Chính phủ

Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng cho các tập thể sau:

1. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của BGDDT.

2. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

3. Số lượng tập thể đề nghị xét tặng Cờ thi đua Chính phủ không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của BGDDT.

Điều 15. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất.

a) Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm;

b) Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được cơ quan, tổ chức trong khu vực hoặc thế giới tặng thưởng huy chương, giải thưởng, giấy chứng nhận và các hình thức ghi nhận hợp pháp khác, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và được cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Điều 16. Giấy khen các cấp

1. Giấy khen của Hiệu trưởng là hình thức khen thưởng thường xuyên đối với tập thể, cá nhân vào dịp tổng kết năm học hoặc khen theo chuyên đề, khen đột xuất. Tiêu chuẩn, tỷ lệ tập thể, cá nhân được tặng Giấy khen sẽ được Hiệu trưởng quy định cụ thể khi triển khai tổng kết, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

2. Giấy khen của Giám đốc ĐHĐN được xét tặng cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn tại Điều 24 Quyết định 4501.

Điều 17. Các thành tích khen cao

1. Các hình thức khen cao gồm có: Bằng khen của Bộ trưởng BGDĐT, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động, Huân chương Độc lập.

2. Tiêu chuẩn xét và đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng BGDĐT căn cứ vào quy định tại Điều 25 Quyết định 4501.

3. Tiêu chuẩn xét và đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ căn cứ vào quy định tại Điều 26 Quyết định 4501.

4. Tiêu chuẩn Huân chương lao động thực hiện theo quy định tại các Điều 22, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ (Nghị định 91/2017/NĐ-CP).

5. Tiêu chuẩn Huân chương độc lập thực hiện theo quy định tại các Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 18. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

1. Đối tượng, tiêu chuẩn đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” và “Nhà giáo ưu tú” thực hiện theo Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được xét và công bố 3 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

Điều 19. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng BGDĐT về việc hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng ngành giáo dục.

Điều 20. Khen thưởng quá trình cống hiến và quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng

1. Khen thưởng cấp Nhà nước

a) Khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo Điều 41, Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

b) Quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo Điều 42, Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

c) Chủ tịch Nước khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn trước khi nghỉ chế độ 06 tháng.

2. Khen thưởng cấp Bộ

Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và trong 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội chưa được Bộ trưởng BGDĐT tặng Bằng khen thì được xét đề nghị Bộ trưởng BGDĐT tặng Bằng khen cho quá trình cống hiến.

Điều 21. Quy trình bình xét thi đua, khen thưởng thường xuyên

Quy trình bình xét thi đua, khen thưởng thường xuyên thực hiện theo quy định hiện hành tại Quyết định 4501 và được quy định chi tiết đối với Hội đồng TĐKT Trường và Hội đồng TĐKT các đơn vị như sau:

1. Thời gian tổ chức bình xét

Hàng năm, tính theo năm học (từ ngày 01 tháng 7 năm trước đến ngày 30 tháng 6 năm sau), các đơn vị căn cứ vào đăng ký thi đua, thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân để xét công nhận, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo phân cấp.

2. Trình tự bình xét

a) Bước 1: Cá nhân và tập thể viết báo cáo tổng kết công tác, tự đối chiếu với tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, tự nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Bước 2: Hợp tổng kết công tác năm học của tổ/ bộ môn, thảo luận báo cáo tổng kết công tác của tập thể, cá nhân và nhận xét, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tập thể và cá nhân gửi lên cấp trên;

c) Bước 3: Hội đồng TĐKT các đơn vị căn cứ báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân và biên bản họp của đơn vị quản lý trực tiếp để xem xét, thảo luận, đối chiếu với tiêu chuẩn, bình xét, bỏ phiếu suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân; lập hồ sơ thi đua khen thưởng của đơn vị gửi lên Hội đồng TĐKT Trường;

d) Bước 4: Hội đồng TĐKT Trường căn cứ vào biên bản của Hội đồng TĐKT các đơn vị đối chiếu thành tích của các tập thể, cá nhân với tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng; xem xét, thảo luận, đánh giá, bỏ phiếu bình chọn và đề nghị cấp trên xét duyệt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các trường hợp đủ tiêu chuẩn theo quy định; đồng thời lập hồ sơ đề nghị Hội đồng TĐKT cấp ĐHĐN xét tặng và đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các trường hợp không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐN.

Điều 22. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ thi đua, khen thưởng các đơn vị gửi về Hội đồng TĐKT Trường gồm:

a) Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị (kèm theo danh sách đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới);

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo mẫu quy định của ĐHĐN.

c) Trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân;

d) Minh chứng cho các thành tích của cá nhân, tập thể (các trường hợp minh chứng không rõ, không đầy đủ thì không được tính điểm để xét thi đua). Đối với bài báo/báo cáo khoa học yêu cầu phải có minh chứng thể hiện tạp chí đăng bài thuộc danh mục ISI hoặc SCOPUS (nếu có); minh chứng thể hiện tạp chí đăng bài thuộc danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước (nếu có) phô tô từ "Tài liệu hướng dẫn xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư" do Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước ban hành tại năm được ĐHĐN quy định.

2. Số lượng hồ sơ nộp theo quy định của ĐHĐN tùy thuộc từng cấp khen thưởng.

3. Thời hạn nộp hồ sơ về Hội đồng TĐKT Trường được quy định tại công văn hướng dẫn tổng kết, đánh giá thi đua khen thưởng hằng năm của Trường.

Điều 23. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Giám đốc ĐHDN ủy quyền cho Hiệu trưởng quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân; tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể thuộc phạm vi quản lý.

2. Hiệu trưởng tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

Điều 24. Nguồn, mức trích quỹ và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được lập để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng. Nghiêm cấm sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ các nguồn theo quy định hiện hành và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, cụ thể:

- a) Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy chứng nhận, giấy khen, khung ...);
- b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;
- c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chi đạo phong trào thi đua:
 - Chi thẩm tra, thẩm định hồ sơ, minh chứng; chi tổ chức các cuộc họp Hội đồng, Thường trực Hội đồng TĐKT Trường;
 - Chi xây dựng, tổ chức triển khai các phong trào thi đua;
 - Chi tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng;
 - Chi tổ chức Hội nghị ký giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;
 - Chi phát động phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối; chi kiểm tra, giám sát, chỉ đạo việc thực hiện các phong trào thi đua, khen thưởng;
 - Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác thi đua, khen thưởng.

4. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng còn được thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương quy định từ Điều 69 đến Điều 74 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP theo nguyên tắc:

- a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;
- b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;
- c) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 25. Nguyên tắc tính tiền thưởng và trách nhiệm chi thưởng

1. Nguyên tắc tính thưởng

a) Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Theo phân cấp trách nhiệm, Hiệu trưởng sẽ chỉ thưởng các danh hiệu thi đua sau:

a) Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị được khen thưởng cấp Bộ;

b) Tập thể, cá nhân của đơn vị được Giám đốc ĐHĐN công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng;

c) Tập thể, cá nhân được Hiệu trưởng công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

** Trách nhiệm chi tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua và các hình thức khen cao được áp dụng theo Luật thi đua, khen thưởng và Quy định công tác thi đua, khen thưởng của ĐHĐN.*

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Hàng năm, Hội đồng TĐKT Trường định kỳ đánh giá việc thực hiện quy định này và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn Trường.

2. Phòng TTPC có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tham mưu chỉ đạo, tổ chức, phát động các phong trào thi đua trong toàn Trường; thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng; định kỳ báo cáo Chủ tịch Hội đồng TĐKT Trường kết quả thực hiện.

3. Trách nhiệm của các đơn vị chức năng trực thuộc

a) Cung cấp cho Hội đồng TĐKT cùng cấp các nội dung liên quan để đảm bảo hoạt động xét thi đua, khen thưởng thực hiện kịp thời, công bằng và minh bạch.

b) Tham gia theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện làm cơ sở đánh giá, bình xét các mặt thi đua vào cuối năm học.

4. Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm cung cấp danh sách CBVC, người lao động với các thông tin đáp ứng yêu cầu xét thi đua, khen thưởng của Trường và ĐHĐN.

5. Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế có trách nhiệm xét duyệt các minh chứng, điểm công trình khoa học của hồ sơ CSTĐ cơ sở; cung cấp cho Hội đồng TĐKT Trường (thông qua Phòng TTPC) thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về: kết quả nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ, xét duyệt sáng kiến và các dữ liệu khác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ liên quan đến việc xét thành tích thi đua của cá nhân, tập thể.

6. Trong quá trình thực hiện, đề nghị các đơn vị phản ánh về Phòng TTPC những vấn đề vướng mắc hoặc chưa phù hợp để Phòng TTPC trình Hội đồng TĐKT Trường xem xét và giải quyết./.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS ĐOÀN QUANG VINH

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20....

DANH MỤC TIÊU CHÍ THI ĐUA XÉT BÌNH CHỌN CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ

Dành cho: Viên chức là giảng viên, tham gia công tác quản lý

Căn cứ mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của năm học, viên chức tự đánh giá, cho điểm các lĩnh vực công tác như sau:

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm của đơn vị
I. Công tác quản lý		50		
1.	Thực hiện đúng phân công công tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao	20		
2.	Có sáng tạo, đổi mới trong công tác quản lý được tập thể công nhận	10		
3.	Có giải pháp quản lý được Hội đồng Khoa học Trường công nhận	5		
4.	Chủ trì hoặc tham gia góp ý dự thảo văn bản QPNB và Pháp quy (Tính 2 điểm/ 01 lần tham gia, tối đa 5 điểm)	5		
5.	Đơn vị nộp báo cáo đúng hạn (Tối đa 10 điểm, trừ 2 điểm/mỗi lần nộp báo cáo trễ)	10		
II. Công tác giảng dạy		20		
6.	Thực hiện đúng về quy định giảng dạy, nộp điểm (Tối đa 20 điểm, trừ 1 điểm/mỗi trường hợp nhắc nhở)	15		
7.	Công tác khác liên quan đến giảng dạy (Tính 2 điểm/ 01 công tác, tối đa 5 điểm)	5		
III. Hoạt động nghiên cứu Khoa học		20		
8.	Hoàn thành tốt công tác NCKH + Điểm công trình dưới 1,0 : 5 điểm; + Điểm công trình được từ 1,0 đến 1,5 : 10 điểm; + Điểm công trình được từ trên 1,5 – 2,0 : 15 điểm; + Điểm công trình được từ trên 2 điểm : 20 điểm.	15		
9.	Công tác NCKH khác (Tính 2 điểm/ 01 lần tham gia, tối đa 5 điểm, viên chức không được giao nhiệm vụ NCKH khác được tính 2 điểm)	5		

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm của đơn vị
IV. Công tác khác		10		
10.	Tham gia các hoạt động, phong trào đoàn thể (<i>Tính 2 điểm/ 01 hoạt động, tối đa 5 điểm</i>)	5		
11.	Hỗ trợ, phối hợp với các đơn vị khác (<i>Tính 2 điểm/ 01 lần hỗ trợ, tối đa 5 điểm, viên chức không được giao nhiệm vụ được tính 02 điểm</i>)	5		
	Tổng điểm	100		

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20....

DANH MỤC TIÊU CHÍ THI ĐUA XÉT BÌNH CHỌN CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ

Dành cho: Viên chức là giảng viên, không tham gia quản lý

Căn cứ mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của năm học, viên chức tự đánh giá, cho điểm các lĩnh vực công tác như sau:

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm của đơn vị
I. Công tác giảng dạy		40		
1.	Thực hiện đúng về quy định giảng dạy, nộp điểm (Tối đa 20 điểm, trừ 1 điểm/mỗi trường hợp nhắc nhở)	20		
2.	Thực hiện tốt công tác tư vấn tuyển sinh các trình độ và các hình thức đào tạo. (Tính 2 điểm/ 01 lần hoàn thành, tối đa 5 điểm, nếu viên chức không được giao nhiệm vụ được tính 02 điểm)	5		
3.	Thực hiện rà soát, cải tiến chương trình đào tạo (Tối đa 10 điểm, trừ 2 điểm/mỗi lần thực hiện trễ)	10		
4.	Công tác khác liên quan đến giảng dạy (Tính 2 điểm/ 01 công tác, tối đa 5 điểm)	5		
II. Hoạt động nghiên cứu Khoa học		40		
5.	Hoàn thành tốt công tác NCKH + Điểm công trình dưới 1,0 : 5 điểm; + Điểm công trình được từ 1,0 đến 1,5 : 10 điểm; + Điểm công trình được từ trên 1,5 – 2,0 : 15 điểm; + Điểm công trình được từ trên 2 điểm : 20 điểm.	20		
6.	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt học thuật của Khoa/Bộ môn (Tối đa 10 điểm, trừ 2 điểm/mỗi lần vắng mặt mặt không lý do)	10		
7.	Công tác NCKH khác (Tính 3 điểm/ 01 công tác hoàn thành, tối đa 10 điểm, viên chức không được giao nhiệm vụ NCKH khác được tính 3 điểm)	10		

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm của đơn vị
III. Công tác khác		20		
8.	Tham gia các hoạt động, phong trào đoàn thể (<i>Tính 2 điểm/ 01 hoạt động, tối đa 5 điểm</i>)	5		
9.	Tham gia các hoạt động liên kết Khoa và Doanh nghiệp (<i>Tính 2 điểm/ 01 lần tham gia, tối đa 5 điểm</i>)	5		
10.	Hoàn thành tốt các công việc đột xuất được giao (<i>Tính 3 điểm/ 01 lần hoàn thành, tối đa 10 điểm, viên chức không được giao nhiệm vụ đột xuất được tính 3 điểm</i>)	10		
	Tổng điểm	100		

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20....

DANH MỤC TIÊU CHÍ THI ĐUA XÉT BÌNH CHỌN CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ

Dành cho: Viên chức không là giảng viên, tham gia công tác quản lý

Căn cứ mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của năm học, viên chức tự đánh giá, cho điểm các lĩnh vực công tác như sau:

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm của đơn vị
I. Thực hiện nhiệm vụ chính được giao		45		
1.	Thực hiện đúng phân công công tác theo nhiệm vụ chính đã ký kết hợp đồng lao động (Tối đa 30 điểm, trừ 05 điểm/mỗi trường hợp nhắc nhở)	30		
2.	Thực hiện công tác tư vấn tuyển sinh trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của đơn vị (Tính 2 điểm/ 01 lần hoàn thành, tối đa 5 điểm, viên chức không được giao nhiệm vụ được tính 02 điểm)	5		
3.	Hoàn thành các công việc đột xuất được giao (Tính 2 điểm/ 01 lần hoàn thành, tối đa 10 điểm, viên chức không được giao nhiệm vụ được tính 02 điểm)	10		
II. Hoạt động nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ		25		
4.	Tích cực tự nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (có minh chứng)	5		
5.	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị (Tối đa 5 điểm, trừ 2 điểm/mỗi lần vắng mặt mặt không lý do)	5		
6.	Tham gia công tác NCKH, sáng kiến cấp Đại học Đà Nẵng: + Điểm công trình được từ 0,5 hoặc có sáng kiến cấp Đại học Đà Nẵng đạt yêu cầu: 10 điểm; + Đề tài NCKH cấp Đại học Đà Nẵng xếp loại đạt trở lên: 15 điểm.	15		
III. Công tác quản lý		20		

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20....

DANH MỤC TIÊU CHÍ THI ĐUA XÉT BÌNH CHỌN CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ

Dành cho: Viên chức không là giảng viên, không tham gia quản lý

Căn cứ mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của năm học, viên chức tự đánh giá, cho điểm các lĩnh vực công tác như sau:

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm của đơn vị
I. Thực hiện nhiệm vụ chính được giao		45		
1.	Thực hiện đúng phân công công tác theo nhiệm vụ chính đã ký kết hợp đồng lao động (Tối đa 30 điểm, trừ 05 điểm/mỗi trường hợp nhắc nhở)	30		
2.	Thực hiện công tác tư vấn tuyển sinh trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của đơn vị (Tính 2 điểm/ 01 lần hoàn thành, tối đa 5 điểm, viên chức không được giao nhiệm vụ được tính 02 điểm)	5		
3.	Hoàn thành tốt các công việc đột xuất được giao (Tính 2 điểm/ 01 lần hoàn thành, tối đa 10 điểm, viên chức không được giao nhiệm vụ được tính 02 điểm)	10		
II. Hoạt động nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ		35		
4.	Tích cực tự nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (có minh chứng)	10		
5.	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị (Tối đa 10 điểm, trừ 2 điểm/mỗi lần vắng mặt mặt không lý do)	10		
6.	Tham gia công tác NCKH, sáng kiến cấp Đại học Đà Nẵng: + Điểm công trình được từ 0,5 hoặc có sáng kiến cấp Đại học Đà Nẵng đạt yêu cầu: 10 điểm; + Đề tài NCKH cấp Đại học Đà Nẵng xếp loại đạt trở lên: 15 điểm.	15		
III. Hoạt động đoàn thể và công tác khác		20		

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm của đơn vị
7.	Tham gia các hoạt động, phong trào đoàn thể (<i>Tính 2 điểm/ 01 hoạt động, tối đa 5 điểm</i>)	5		
8.	Tham gia góp ý dự thảo văn bản QPNB và Pháp quy (<i>Tính 2 điểm/ 01 lần tham gia, tối đa 10 điểm</i>)	10		
9.	Thực hiện việc hỗ trợ công tác kiểm định và ĐBCLGD trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của đơn vị hoặc công tác khác (<i>Tính 2 điểm/ 01 lần hoàn thành, tối đa 5 điểm, viên chức không được giao nhiệm vụ được tính 02 điểm</i>)	5		
	Tổng điểm	100		

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm quy định	Điểm Tự chấm	Điểm của Trường
III. Công tác Sinh viên, Đoàn thanh niên, Doanh nghiệp		20		
7.	Tổ chức tốt hoạt động đoàn thể của sinh viên (<i>Tính 1 điểm/ 01 hoạt động, tối đa 10 điểm</i>)	10		
8.	Tổ chức tốt hoạt động liên kết Nhà trường và Doanh nghiệp (<i>Tính 2 điểm/ 01 lần tổ chức, tối đa 5 điểm</i>)	5		
9.	Sinh viên thực hiện tốt ý thức kỷ luật (<i>Trừ 1 điểm/01 sinh viên bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên</i>)	5		
IV. Công tác Hành chính		10		
10.	Góp ý các dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm nội bộ; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành trong phạm vi Nhà trường (<i>Tối đa 5 điểm, trừ 1 điểm/01 lần nhắc nhở</i>)	5		
11.	Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng quy định (<i>Tối đa 5 điểm, trừ 1 điểm/01 lần nhắc nhở</i>)	5		
V. Công tác Đoàn thể		10		
12.	Tham gia các phong trào Văn nghệ, Thể thao do Công đoàn Trường tổ chức - Có tham gia: 1 điểm; - Tham gia đạt thứ hạng: 5 điểm	5		
13.	Tham gia các đợt phát động, phong trào đoàn thể các cấp (<i>Tính 2 điểm/ 01 hoạt động, tối đa 5 điểm</i>)	5		
VI. Thành tích xuất sắc đơn vị đạt được		10		
14.	Kết quả tuyển sinh đại học đạt trên 80% chỉ tiêu (<i>Từ 80%÷90%: +1 điểm; Từ 91%÷100%: +2 điểm</i>)	2		
15.	Tỷ lệ tuyển sinh sau đại học /số sinh viên chính quy của Khoa đạt trên 5% (<i>Từ 5%÷9%: +1 điểm; ≥ 10%:+2 điểm</i>)	2		
16.	Tham gia công tác kiểm định và viết báo cáo tự đánh giá (<i>Khoa có CTĐT đang tiến hành kiểm định ngoài: +2 điểm; Khoa chỉ viết báo cáo tự đánh giá: +1 điểm</i>)	2		

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm quy định	Điểm Tự chấm	Điểm của Trường
17.	Chuyển giao công nghệ và nhận tài trợ (Từ 50 triệu đồng ÷ dưới 100 triệu đồng: +1 điểm; Trên 100 triệu đồng: +2 điểm)	2		
18.	Xây dựng chương trình đào tạo mới (Chủ trì xây dựng CTĐT mới: +2 điểm; Tham gia xây dựng CTĐT mới: +1 điểm)	2		
	Tổng điểm	100		

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20....

**DANH MỤC TIÊU CHÍ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
DÀNH CHO CÁC ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG**

Căn cứ mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của năm học, Trường đơn vị tự đánh giá, cho điểm các lĩnh vực công tác như sau:

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm quy định (tối đa)	Điểm Tự chấm	Điểm của Trường
I .Công tác chuyên môn		40		
1.	Triển khai công tác theo chức năng đúng quy định, hiệu quả: Hoàn thành tốt nhiệm vụ của đơn vị; đơn vị không xảy ra mất đoàn kết nội bộ, không có cá nhân bị kỷ luật từ khiển trách trở lên. - Đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm - Đơn vị có cá nhân bị kỷ luật từ khiển trách trở lên: trừ 5 – 7 điểm. - Đơn vị thiếu trách nhiệm để gây ra hậu quả, làm ảnh hưởng đến uy tín của Trường: 0 điểm	20		
2.	Có xây dựng chương trình công tác năm học, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; Phối hợp tốt với các đơn vị khác triển khai nhiệm vụ	5		
3.	Hỗ trợ tốt công tác cho cán bộ, viên chức trong Trường, - Nếu có phản ánh bằng văn bản về tinh thần phục vụ; không thực hiện việc phối hợp với các đơn vị khác khi đã có kế hoạch... thì bị 0 (không) điểm	2		
4.	Tin học hóa công tác tổ chức quản lý - Không bổ sung, cập nhật kịp thời các thông tin trên trang web của Phòng: trừ 3 điểm	5		
5.	Tham mưu tốt cho BGH trong triển khai công tác	5		
6.	Hoàn thành các báo cáo công tác chung đúng thời gian quy định; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, dữ liệu đơn vị quản lý phục vụ công tác chung của nhà trường. - Trễ gửi số liệu, tổng hợp báo cáo: trừ 1 điểm/lần vi phạm	3		

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm quy định (tối đa)	Điểm Tự chấm	Điểm của Trường
II. Công tác Hành chính		30		
7.	Góp ý các dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm nội bộ; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành; <i>- Không tham gia góp ý các văn bản pháp luật, quy phạm nội bộ... trừ 1 điểm/lần (Không tham gia từ 03 lần trở lên: 0 điểm)</i>	5		
8.	Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật trong phạm vi nhà trường <i>- Trễ ban hành các văn bản quy phạm nội bộ: trừ 1 điểm/lần nhắc nhở</i>	5		
9.	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục đại học, nội quy, quy chế cho cán bộ, viên chức, nhân viên và người học	5		
10.	Thực hiện đơn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý chỉ đạo điều hành của nhà trường.	5		
11.	Đảm bảo giờ giấc làm việc theo quy định	5		
12.	Triển khai, thực hiện công tác theo tiêu chuẩn ISO	5		
III. Công tác Đảm bảo chất lượng và kiểm định CLGD		10		
13.	Có kế hoạch chiến lược trung hạn/dài hạn và kế hoạch công tác hàng năm	5		
14.	Hỗ trợ tốt cho các Khoa triển khai công tác đảm bảo CLGD, kiểm định <i>- Khi có phản ánh bằng văn bản về việc thiếu hỗ trợ các Khoa triển khai công tác kiểm định, ĐBCL: trừ 2 điểm</i>	5		
IV. Công tác Cơ sở vật chất		10		
15.	Có xây dựng kế hoạch mua sắm, cơ sở sở vật chất hàng năm đúng qui định	5		
16.	Quản lý tốt cơ sở vật chất của đơn vị, không xảy ra mất mát, hư hỏng	5		

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm quy định (tối đa)	Điểm Tự chấm	Điểm của Trường
V. Công tác Đoàn thể		10		
17.	Tham gia các phong trào Văn nghệ, Thể thao do Công đoàn Trường tổ chức - Có tham gia: 1 điểm; - Tham gia đạt thứ hạng: 5 điểm	5		
18.	Tham gia các đợt phát động, phong trào đoàn thể các cấp (Tính 2 điểm/ 01 hoạt động, tối đa 5 điểm)	5		
	Tổng điểm	100		

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

TRƯỞNG ĐƠN VỊ